

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

Số: **8448**/CHQ - PC

V/v đăng tải dự thảo văn bản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **03** tháng 02 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

HỎA TỐC

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Chính phủ

ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 04/02/2026

Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10. Để triển khai Quyết định số 2835/QĐ-TTg, Bộ Tài chính xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan để thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Cục Hải quan đề nghị Công Thông tin điện tử Chính phủ đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên để lấy ý kiến theo đúng quy định. Các tài liệu cần đăng tải bao gồm:

- (i) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- (ii) Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- (iii) Bảng so sánh dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung với Nghị định hiện hành.

Cục Hải quan trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC. *ng*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ *“tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*.

- Thời gian qua, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các cấp có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng như Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 131-KL/TW, Kết luận số 134-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW. Từ đó, có thể thấy việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là nhiệm vụ quan trọng cấp bách hàng đầu của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), trong đó yêu cầu *“đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó đặt ra nhiệm vụ *“đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*. Việc hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính cũng cần theo định hướng tư duy pháp lý mới, phù hợp với các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhằm đạt được các mục tiêu: Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách; Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân; Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm.

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế tại Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (*Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong Luật Quản lý thuế*) và quy định tại Chương III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 là văn bản quy phạm pháp luật quy định nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế; hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý thuế; xử lý hành vi vi phạm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, người bảo lãnh nộp tiền thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý thuế; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế. Trong đó, Chính phủ được giao quy định chi tiết nội dung quy định của Điều 44, 45, 46 của Luật Quản lý thuế.

Do đó, các nội dung chi tiết tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định một số nội dung không còn phù hợp khi Luật Quản lý thuế số 108/2025QH15 có hiệu lực thi hành, cần sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

Thứ nhất, quy định hiện hành thiếu một số nội dung quy định về không xử phạt vi phạm hành chính đối với những trường hợp vì lý do khách quan chưa có đầy đủ thông tin chính xác để khai hải quan vào thời điểm đăng ký tờ khai, các trường hợp này đã được pháp luật quy định và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, các trường hợp người khai hải quan tự phát hiện và khai bổ sung không chỉ liên quan đến hồ sơ thuế theo quy định pháp luật hải quan mà còn tự phát hiện và khai bổ sung theo quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định của luật khác, do đó cần có sự điều chỉnh phù hợp.

Thứ ba, theo quy định hiện hành, đối tượng bị xử phạt chỉ có ngân hàng thương mại, chưa đảm bảo đầy đủ các đối tượng có thể phát sinh vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính không trích chuyển vào tài khoản của ngân sách Nhà nước theo quy định hoặc không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho người khai hải quan.

Như vậy, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan là cần thiết. Đây là bước hoàn thiện pháp lý nhằm bảo đảm hiệu lực thi hành đồng thời với Luật, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động xử lý vi phạm hành chính trên thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

- Kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;...

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số .../2026/NĐ-CP, bảo đảm đồng bộ và kịp thời; đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy định chi tiết và biện pháp thi hành để bảo đảm tính thống nhất với Luật và phù hợp với thực tiễn triển khai.

- Bảo đảm việc xử phạt nghiêm minh nhưng có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với thực tế; góp phần bảo đảm, duy trì trật tự quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; khuyến khích người khai hải quan, người nộp thuế chủ động tự giác chấp hành pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan.

- Sửa đổi, bổ sung một số hành vi để bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý của hải quan hiện nay thông qua việc nghiên cứu các vụ việc vướng mắc điển

hình phát sinh trong thực tế; đồng thời loại bỏ những hành vi vi phạm không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và không xảy ra trong thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;...

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Kế thừa, giữ lại những quy định còn phù hợp, ổn định và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn thi hành, đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp với thực tế hoặc chưa đầy đủ để bảo đảm tính khả thi, minh bạch và hiệu lực thi hành.

- Bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục xử lý vi phạm hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Chương III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.

2. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính.

3. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Ngày ..., Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định để cho ý kiến về dự thảo Nghị định.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số .../2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

1.2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

- Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 2. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở bám sát các quy định của Luật Quản lý thuế năm 2025, Bộ Tài chính đề xuất các vấn đề cụ thể như sau:

3.1. Về các trường hợp không vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Căn cứ điểm o khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế năm 2025; Bộ tài chính dự kiến sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2 Điều 7 tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau:

“a) Người nộp thuế có hành vi khai sai theo quy định tại Điều 10 Nghị định này nhưng đã khai bổ sung trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan; khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau

thông quan; sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán và trước thời điểm quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán, thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau thông quan; khai bổ sung về trị giá hải quan trong thời hạn quy định đối với trường hợp hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; khai bổ sung trong thời hạn quy định đối với trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu được thỏa thuận dung sai về số lượng, cấp độ thương mại của hàng hóa mà hàng hóa gửi thừa không vượt quá dung sai và hàng hóa không thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành hoặc thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh số lượng trong thời hạn quy định.

b) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế theo văn bản hành chính hoặc quyết định xử lý của cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.”

3.2. Về các trường hợp tự phát hiện và khai bổ sung

Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số .../2026/NĐ-CP phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Quản lý thuế năm 2025 theo hướng việc tự phát hiện và khai bổ sung không chỉ đối với hồ sơ thuế theo quy định của pháp luật hải quan mà còn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định của Luật khác (nếu có).

3.3. Về các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số .../2026/NĐ-CP theo hướng làm rõ các đối tượng bị xử phạt gồm “*tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán*”, theo đó không chỉ ngân hàng thương mại mới là đối tượng bị xử phạt mà đối tượng cần mở rộng theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Quản lý thuế năm 2025.

- Bổ sung khoản 5 Điều 26 Nghị định số .../2026/NĐ-CP: “*Người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi bảo lãnh khi người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thì người bảo lãnh bị phạt tiền tương ứng với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi được bảo lãnh.*” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Quản lý thuế năm 2025.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Qua rà soát, đối chiếu với quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính, thủ tục xử lý vi phạm hành chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 92/2017/NĐ-CP).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Đảm bảo nguồn nhân lực

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh nhân lực để thực hiện so với Nghị định hiện hành.

2. Đảm bảo nguồn tài chính

Về cơ bản, những quy định tại dự thảo Nghị định chỉ làm phát sinh các yêu cầu về nguồn lực tài chính để tuyên truyền, tập huấn triển khai thực hiện (trong dự toán tuyên truyền, đào tạo hàng năm của đơn vị thực hiện), chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành nhằm thích ứng với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp, đồng thời, thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số. Do đó, có thể tiếp tục sử dụng nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước cho công tác tuyên truyền, tập huấn triển khai để thực hiện.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

....

Trên đây là Tờ trình Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CHQ (06b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số.../2026/NĐ-CP ngày ...tháng....năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số.../2026/NĐ-CP ngày ...tháng....năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và điểm a, b khoản 2 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều như sau:

“Điều 7. Các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2 như sau:

“2. Các trường hợp *không xử phạt* vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

a) Người nộp thuế có hành vi khai sai theo quy định tại Điều 10 Nghị định này nhưng đã khai bổ sung trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan; khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau thông quan; sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán và trước thời điểm quyết định kiểm

tra báo cáo quyết toán, thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau thông quan; khai bổ sung về trị giá hải quan trong thời hạn quy định đối với trường hợp hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; khai bổ sung trong thời hạn quy định đối với trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu được thỏa thuận dung sai về số lượng, cấp độ thương mại của hàng hóa mà hàng hóa gửi thừa không vượt quá dung sai và hàng hóa không thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành hoặc thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh số lượng trong thời hạn quy định.

b) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế theo văn bản hành chính hoặc quyết định xử lý của cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Phạt 10% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế theo quy định pháp luật hải quan thuộc một trong các trường hợp sau:”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

*“3. Phạt tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với **tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán** ~~ngân hàng thương mại~~ không thực hiện trách nhiệm trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với số tiền thuế nợ phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, trừ trường hợp các tài khoản của người nộp thuế không còn số dư hoặc đã trích chuyển toàn bộ số dư tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước nhưng vẫn không đủ số tiền thuế nợ mà người nộp thuế phải nộp.”*

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi bảo lãnh khi người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thì người bảo lãnh bị phạt tiền tương ứng với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi được bảo lãnh.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với hành vi vi phạm xảy ra và kết thúc trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

b) Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15, Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN
VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

(Kèm theo Công văn số/BTC-CHQ ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Tài chính)

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Nghị định/2026/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN (Chữ in đậm nghiêng là phần nội dung mới)	THUYẾT MINH
Điều 7. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính, không vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan 1. Các trường hợp không xử phạt theo quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13. Hàng hóa, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng thì phải thông báo với cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; hàng hóa, phương tiện vận tải đó phải được đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục. 2. Các trường hợp không vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan a) Các trường hợp được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 không bị xử phạt vi phạm	Điều 7. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính, không vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan 1. Các trường hợp không xử phạt theo quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13. Hàng hóa, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng thì phải thông báo với cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; hàng hóa, phương tiện vận tải đó phải được đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục. 2. Các trường hợp không vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan a) Người nộp thuế có hành vi khai sai theo quy định tại Điều 10 Nghị định này nhưng đã khai bổ sung trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan; khai bổ sung trong thời	Tại khoản 2: - Điểm a: Quy định cụ thể các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 đối với các trường hợp khai sai liên quan đến thuế nhưng thuộc

hành chính.

b) Các trường hợp người khai hải quan thực hiện theo văn bản hành chính, quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế, cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

c) Trường hợp hàng hóa gửi vào Việt Nam không phù hợp với hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (trừ hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng giả, phế liệu không thuộc Danh mục được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất) nhưng đã được người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng thông báo bằng văn bản (nêu rõ lý do) kèm theo các chứng từ liên quan tới Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa khi chưa đăng ký tờ khai hải quan.

hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau thông quan; sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán; khai bổ sung về trị giá hải quan trong thời hạn quy định đối với trường hợp hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; khai bổ sung trong thời hạn quy định đối với trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu được thỏa thuận dung sai về số lượng, cấp độ thương mại của hàng hóa mà hàng hóa gửi thừa không vượt quá dung sai và hàng hóa không thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành hoặc thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh số lượng trong thời hạn quy định.

b) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế theo văn bản hành chính hoặc quyết định xử lý của cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

c) Trường hợp hàng hóa gửi vào Việt Nam không phù hợp với hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (trừ hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng giả, phế liệu không thuộc Danh mục được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất) nhưng đã được người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của người gửi hàng, người vận tải, người

trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể: Khai bổ sung báo cáo quyết toán trong thời hạn quy định tại Điều 41 Nghị định 167/2025/NĐ-CP, Điều 60 Thông tư 121/2025/TT-BTC; khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan, điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế; các trường hợp khai bổ sung trị giá hải quan với các trường hợp chưa có giá chính thức theo quy định (phí bản quyền, phôi giấy phép) tại Thông tư 39/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 60/2019/TT-BTC); khai bổ sung về lượng trong thỏa thuận về dung sai quy định tại Điều 20 Thông tư 121/2025/TT-BTC.

- Điểm b: Quy định cụ thể trường hợp không xử phạt theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về các trường hợp thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế của người khai hải quan để áp dụng thống nhất trên thực tế.

	nhận hàng thông báo bằng văn bản (nêu rõ lý do) kèm theo các chứng từ liên quan tới Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa khi chưa đăng ký tờ khai hải quan.	
Điều 10. Vi phạm quy định về khai thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu 1. Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu gồm: a) Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định này; b) Khai sai đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế, hàng quản lý theo hạn ngạch thuế quan; c) Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa; d) Vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e và điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định này; đ) Lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không	Điều 10. Vi phạm quy định về khai thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu 1. Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu gồm: a) Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định này; b) Khai sai đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế, hàng quản lý theo hạn ngạch thuế quan; c) Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa; d) Vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e và điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định này; đ) Lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không	

đúng với thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu; e) Khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoặc không có máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu. 2. Phạt 10% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế theo quy định pháp luật hải quan thuộc một trong các trường hợp sau: a) Sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan; b) Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra, kiểm tra sau thông quan, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan; c) Quá thời hạn quy định khai bổ sung báo cáo quyết toán nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan ban hành quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán. 3. Phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số	đúng với thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu; e) Khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoặc không có máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu. 2. Phạt 10% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế theo quy định pháp luật hải quan thuộc một trong các trường hợp sau: a) Sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan; b) Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra, kiểm tra sau thông quan, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan; c) Quá thời hạn quy định khai bổ sung báo cáo quyết toán nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan ban hành quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán. 3. Phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số	- Khoản 2: Bỏ cụm từ “<u>hồ sơ thuế theo quy định pháp luật hải quan</u>” tại khoản 2 Điều 10 để đảm bảo phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15: “a) Người nộp thuế <u>tự phát hiện và khai bổ sung</u> sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan hoặc sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan;”. Việc tự phát hiện và khai bổ sung không chỉ theo quy định pháp luật hải quan mà còn theo quy định của Luật Quản lý thuế.
---	--	---

tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế đối với một trong các trường hợp sau: a) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan; b) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này bị phát hiện khi kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hàng hóa đã thông quan; c) Không khai bổ sung về trị giá hải quan theo quy định mà bị phát hiện khi kiểm tra, thanh tra đối với trường hợp hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; d) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà người khai hải quan tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế ngoài các nội dung đã có kết luận kiểm tra, thanh tra. 4. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều này thì bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định này khi thuộc một trong các trường hợp sau: a) Cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính; b) Hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến	tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế đối với một trong các trường hợp sau: a) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan; b) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này bị phát hiện khi kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hàng hóa đã thông quan; c) Không khai bổ sung về trị giá hải quan theo quy định mà bị phát hiện khi kiểm tra, thanh tra đối với trường hợp hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; d) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà người khai hải quan tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế ngoài các nội dung đã có kết luận kiểm tra, thanh tra. 4. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều này thì bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định này khi thuộc một trong các trường hợp sau: a) Cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính; b) Hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến	
---	---	--

hành tổ tụng hình sự chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 31 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 và khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 mà cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. 5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu; số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng vào ngân sách Nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này. 6. Thực hiện xử phạt theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này chỉ áp dụng trong trường hợp số tiền thuế chênh lệch từ 500.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do cá nhân thực hiện, từ 2.000.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do tổ chức thực hiện. 7. Vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là hành vi trốn thuế thì xử phạt theo quy định tại Điều 15 Nghị định này. 8. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 Nghị định này.	hành tổ tụng hình sự chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 31 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 và khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 mà cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. 5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu; số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng vào ngân sách Nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này. 6. Thực hiện xử phạt theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này chỉ áp dụng trong trường hợp số tiền thuế chênh lệch từ 500.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do cá nhân thực hiện, từ 2.000.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do tổ chức thực hiện. 7. Vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là hành vi trốn thuế thì xử phạt theo quy định tại Điều 15 Nghị định này. 8. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 Nghị định này.	
Điều 26. Vi phạm quy định liên quan đến cưỡng chế thi hành quyết định hành chính	Điều 26. Vi phạm quy định liên quan đến cưỡng chế thi hành quyết định hành chính	

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố tình không thực hiện quyết định cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương, thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế theo quyết định cưỡng chế của cơ quan hải quan. 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp không thực hiện trích chuyển tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Phạt tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với ngân hàng thương mại không thực hiện trách nhiệm trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với số tiền thuế nợ phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, trừ trường hợp các tài khoản của người nộp thuế không còn số dư hoặc đã trích chuyển toàn bộ số dư tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước nhưng vẫn không đủ số tiền thuế nợ mà người nộp thuế phải nộp. 4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Không cung cấp hoặc cung cấp không chính xác thông tin, chứng từ, tài liệu, nội dung giao dịch qua tài khoản của người nộp thuế mở tại tổ chức tín dụng liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh khi cơ quan hải quan yêu cầu theo quy định của pháp luật; b) Thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế, không thực hiện quyết định cưỡng chế hành chính	1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố tình không thực hiện quyết định cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương, thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế theo quyết định cưỡng chế của cơ quan hải quan. 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp không thực hiện trích chuyển tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Phạt tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với <u>tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán</u> ngân hàng thương mại không thực hiện trách nhiệm trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với số tiền thuế nợ phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, trừ trường hợp các tài khoản của người nộp thuế không còn số dư hoặc đã trích chuyển toàn bộ số dư tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước nhưng vẫn không đủ số tiền thuế nợ mà người nộp thuế phải nộp. 4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Không cung cấp hoặc cung cấp không chính xác thông tin, chứng từ, tài liệu, nội dung giao dịch qua tài khoản của người nộp thuế mở tại tổ chức tín dụng liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh khi cơ quan hải quan yêu	- Khoản 3: Sửa đổi khoản 3 Điều 26 đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15: <u>“Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không thực hiện trách nhiệm trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách nhà nước đối với số tiền thuế nợ phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế thì bị phạt số tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển vào tài khoản của ngân sách nhà nước, trừ trường hợp các tài khoản của người nộp thuế không còn số dư hoặc đã trích chuyển toàn bộ số dư tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách nhà nước nhưng vẫn không đủ số tiền thuế nợ mà người nộp thuế phải nộp.”</u>
---	--	---

thuế trong lĩnh vực hải quan.	câu theo quy định của pháp luật; b) Thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế, không thực hiện quyết định cưỡng chế hành chính thuế trong lĩnh vực hải quan. <i>5. Người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi bảo lãnh khi người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thì người bảo lãnh bị phạt tiền tương ứng với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi được bảo lãnh.</i>	- Bổ sung khoản 5: bổ sung hành vi vi phạm liên quan đến trách nhiệm của người bảo lãnh theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15: “2. Người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho người nộp thuế trong trường hợp người nộp thuế không nộp thuế thì người bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong phạm vi bảo lãnh.”
-------------------------------	--	--